

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 4391/2002/QĐ-
BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với
tổ chức, cá nhân khi vi phạm về quản lý, bảo đảm chất lượng
các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu Bộ máy của Bộ GTVT;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng được ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đấu thầu ban hành theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 17/2000/QĐ-BXD ngày 02/8/2000 của Bộ xây dựng về việc ban hành quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2002/CT-BGTVT và ngày 03/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư và xây dựng trong giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục giám định & QLCLCTGT- Bộ Giao thông vận tải;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định trách nhiệm và thi hành xử lý đối với tổ chức, cá nhân khi vi phạm quản lý, bảo đảm chất lượng các

dự án xây dựng giao thông"

Điều 2: Quyết định này được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Chủ tịch UBND Tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương. Hội đồng quản trị các Tổng công ty Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Đã ký)

Đào Đình Bình

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân khi vi phạm về quản

lý,

bảo đảm chất lượng các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông

(Ban hành kèm theo quyết định số 4391/2002/QĐ-BGTVT ngày 27/2/2002

của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Quy định này xác định trách nhiệm và hình thức xử lý hành chính đối với mọi hành vi vi phạm về quản lý, đảm bảo chất lượng trong quá trình thực hiện các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, bao gồm: đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển và hàng không dân dụng, sau đây gọi chung là dự án xây dựng giao thông (XDGT).

Điều 2.

1. Mọi tổ chức, cá nhân là Chủ đầu tư (hoặc được Chủ đầu tư uỷ quyền hợp pháp làm đại diện chủ đầu tư), các đơn vị tư vấn (lập dự án, thiết kế, thẩm định, giám sát, thí nghiệm, kiểm định, kiểm định chất lượng....), các doanh nghiệp xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý và bảo đảm chất lượng khi thực hiện các dự án XDGT đều phải thực hiện quy định này.
2. Quy định này áp dụng đối với các dự án XDGT trên toàn quốc, không phân biệt Chủ đầu tư và nguồn vốn đầu tư. Riêng đối với các dự án ODA, nếu có yêu cầu của Hiệp định ký kết sẽ có quy định riêng.

Chương 2:

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ, ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CÁC DỰ ÁN XDGT

Điều 3. Các tổ chức, cá nhân nêu tại Khoản 1, Điều 2 của Quy định này, ngoài việc phải thực hiện đầy đủ các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước, của các Bộ ngành liên quan và của Bộ giao thông vận tải (Bộ GTVT) đã ban hành về quản lý đầu tư và xây dựng còn phải thực hiện các quy định cụ thể cho từng đối tượng, trong từng giai đoạn thực hiện dự án XDGT dưới đây:

1. Đối với Tư vấn lập dự án và thiết kế:

- a. Hồ sơ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và khả thi phải đảm bảo đầy đủ và chính xác các nội dung theo quy định, đặc biệt là các số liệu về đền bù GPMP, điều tra thủy văn, mức nước lũ tính toán, khổ và tĩnh không thông thuyền.....
- b. Đề cương khảo sát của bước lập dự án hoặc bước thiết kế phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện (trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền

có văn bản cho phép thực hiện trước hoặc dự án do đơn vị Tư vấn tự bỏ vốn nghiên cứu thực hiện).

c. Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ quyết định đầu tư của dự án.

d. Phải chú trọng đặc biệt công tác khảo sát địa chất và địa chất thủy văn công trình. Tại những vị trí có địa chất đặc biệt phải bổ sung đủ khối lượng khoan thăm dò địa chất. Đối với công trình thoát nước ở khu vực đô thị và nơi có địa hình rừng núi phức tạp thì phải tính đủ và có hệ số điều chỉnh phù hợp, đảm bảo thông thoát và không gây xói lở (đặc biệt lưu ý đối với công trình trên sông, nước).

c. Hồ sơ thiết kế phải tính toán đến khả năng và phạm vi cung cấp vật liệu của địa phương nơi xây dựng dự án.

f. Thiết kế phải đảm bảo các mối liên hệ với các công trình giao thông và các kết cấu hạ tầng kỹ thuật khác trong khu vực.

g. Phải chú trọng đến điều kiện khai thác công trình, sự phù hợp với quy hoạch của địa phương, đảm bảo tính mỹ thuật, cảnh quan, môi trường xung quanh nơi dự án được xây dựng.

Đối với công trình đi qua khu vực địa hình, địa chất phức tạp phải đề xuất các giải pháp, biện pháp kiên cố bền vững công trình. Khuyến khích đưa công nghệ thiết kế mới phù hợp kết cấu công trình.

h. Công tác nghiệm thu nội bộ về hồ sơ khảo sát lập dự án, thiết kế trong cơ quan Tư vấn phải thực hiện ở hiện trường.

i. Phải đảm bảo tính hợp lý về phương án tổ chức thi công, tính chính xác, đầy đủ, cụ thể về khối lượng và chỉ dẫn kỹ thuật cung cấp cho hồ sơ mời thầu.

j. Phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Giám sát tác giả theo quy định.

2. Đối với Ban quản lý dự án (đại diện chủ đầu tư):

a. Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về việc thẩm tra, nghiệm thu nội dung các hồ sơ trước khi trình duyệt bằng văn bản, bao gồm: hồ sơ bước lập dự án, hồ sơ khảo sát, hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm định, năng lực nhà thầu, chất lượng, tiến độ dự án....và gửi báo cáo thường kỳ và tình hình thực hiện của dự án lên Chủ đầu tư.

b. Khi xét thầu dự án (hoặc gói thầu) để trình cấp có thẩm quyền duyệt phải căn cứ vào năng lực đảm bảo của từng nhà thầu về tài chính, công nghệ thiết bị, nhân lực, kinh nghiệm thi công các dự án chuyên ngành (hoặc tương tự) đã thực hiện, đồng thời khi xem xét năng lực của nhà thầu còn phải xem xét trên khả năng thực hiện tổng số các gói thầu mà nhà thầu đó đang đảm nhận.

c. Trong hợp đồng kinh tế xây dựng, ngoài các điều kiện về thời hạn, giá trị hợp đồng và tiêu chuẩn kỹ thuật, quy mô, kết cấu chính của công trình, còn phải quy định rõ mức độ thưởng, phạt khi vi phạm về tiến độ, chất lượng và các vi phạm khác.

d. Khi xảy ra sự cố về chất lượng, phải nhanh chóng xác minh, kiểm tra đề ra giải pháp xử lý phù hợp, đồng thời phải kịp thời báo cáo lên Chủ đầu tư và chủ động thông tin, giải thích với dư luận khi cần thiết.

e. Chịu trách nhiệm thẩm tra và báo cáo Chủ đầu tư việc chấp thuận hoặc từ chối tư vấn giám sát.

3. Đối với Tư vấn giám sát (TVGS):

Thực hiện theo Quy chế Tư vấn giám sát ban hành kèm theo Quyết định số 1562/1999/QĐ-BGTVT ngày 29/6/1999 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

4. Đối với các đơn vị thi công xây lắp (sau đây gọi là nhà thầu):

a. Nhà thầu chịu trách nhiệm chính về chất lượng, tiến độ, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho các công trình xung quanh và đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo hợp đồng đã ký kết.

b. Đối với những dự án nhóm A, B cần thành lập Ban điều hành dự án (ĐHDA) và Giám đốc Ban ĐHDA phải đảm bảo theo quy định tại quyết định số 1834/2001/QĐ-BGTVT ngày 12/6/2001 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

c. Khi lập thiết kế bản vẽ thi công, phải đảm bảo phù hợp về kỹ thuật, công nghệ được quy định trong hồ sơ thầu, không gây mất cảnh quan và làm ô nhiễm môi trường.

d. Phải có đủ trang thiết bị thí nghiệm hợp chuẩn và đội ngũ cán bộ kỹ thuật, thí nghiệm viên đủ năng lực tại hiện trường. Nhất thiết phải có bộ phận chuyên trách